

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HSST

Ngày 20/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Quốc T, sinh năm: 1991; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Trương Thị N; vợ con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 12/QĐ-TA ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 13/01/2021, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: Quyết định số 1384 ngày 11/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh hành vi vi phạm “Sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 19/5/2015); Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng (chấp hành xong ngày 29/4/2018); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2021 đến nay, có mặt.

2. Trần Văn A, sinh năm: 2002; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc B và bà Ngô Bạch L; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2021 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 06/4/2021, tại ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Trần Văn A đang bán trái phép 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy cho Trần Văn H, sinh năm 1984, ngụ tại ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh với số tiền 300.000 đồng. Tang vật thu giữ: Thu giữ trong lòng bàn tay của Trần Văn A một đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Trần Văn H tiền Việt Nam 300.000 đồng. Thu giữ trên tay của Phạm Thị Kim Đ một điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng. Một xe mô tô nhãn hiệu Ferroli, biển số 70AA-019.78 (đã qua sử dụng). Khi bắt quả tang, Trần Văn A khai nhận số ma túy có được là của Đặng Quốc T đưa cho A mang đến nhà Trần Văn H giao ma túy thì có người nhận và A giao cho H. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Quốc T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng. Tiến hành khám xét nơi ở của Đặng Quốc T tại ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh không thu giữ đồ vật, tài liệu.

Quá trình điều tra chứng minh được: Vào khoảng 19 giờ ngày 06/4/2021, Danh Duy T1, sinh năm 1991, ngụ ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh mượn điện thoại của Phạm Thị Kim Đ, sinh năm 1982, ngụ ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh và nhờ Đ điện thoại cho Đặng Quốc T hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, đồng thời yêu cầu T mang ma túy đến nhà của Trần Văn H để giao vì Duy T1 đang chơi tại nhà H, T đồng ý. Lúc này, T đang ở nhà của Lê Phước L, sinh năm 1986, ngụ ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh để chơi cùng L, Trần Văn A và Lê Minh T2, sinh năm 1991, ngụ ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khi T nghe điện thoại về việc mua ma túy của Duy T1 thì tất cả đều không biết, sau đó T đưa cho Trần Văn A một đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín bên trong có chứa ma túy nhờ đến nhà của H giao và lấy số tiền 300.000 đồng về đưa lại cho T. Sau khi nhận ống hút nhựa thì A biết được đây là ma túy nhưng vẫn đồng ý đi giao giúp cho T. A điều khiển xe mô tô biển số 70AA-019.78 và cầm theo ma túy trên tay đến nhà H, A thấy H đứng chờ để nhận ma túy do Duy T1 nhờ và đưa tiền cho H nhận giùm. A định đưa ma túy và nhận tiền từ H thì bị Công an huyện C bắt quả tang.

Ngoài lần bị bắt quả tang ngày 06/4/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C còn chứng minh được T bán trái phép chất ma túy cho những người sau, cụ thể:

Bán ma túy cho Danh Duy T1 01 lần: Vào lúc 10 giờ ngày 06/4/2021, Duy T1 điện thoại cho T qua số điện thoại di động 0978684221 hỏi mua một bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý và trực tiếp giao ma túy cho Duy T1 trước nhà của Trần Văn H.

Bán ma túy cho Trần Văn H 02 lần: Vào ngày 26/3/2021 và ngày 01/4/2021, H liên lạc với T 02 lần qua số điện thoại di động 0978684221 hỏi mua một bịch ma túy, mỗi lần số tiền 200.000 đồng, T đồng ý và trực tiếp giao ma túy cho H tại trước nhà H.

Bán ma túy cho Lê Minh T2 01 lần: Vào ngày 02/4/2021, T2 điện thoại cho T

qua số điện thoại di động 0978684221 hỏi mua một bạch ma túy với số tiền 200.000 đồng, T đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại ngã tư gần nhà của T thuộc ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, T trực tiếp mang ma túy đến địa điểm đã hẹn để bán cho T2.

Bán ma túy cho Nguyễn Trần Chánh T3, sinh năm 1992, ngụ ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh tổng cộng 03 lần : Lần 1 và lần 2: Vào ngày 25/3/2021 và ngày 28/3/2021, T3 điện thoại cho T hỏi mua một bạch ma túy, mỗi lần số tiền 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch gần khu vực tiệm Internet Anh Nguyễn thuộc ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, T trực tiếp mang ma túy đến địa điểm đã hẹn để bán cho T3.

Lần thứ 3: Vào ngày 01/4/2021, T3 điện thoại cho T hỏi mua một bạch ma túy với số tiền 600.000 đồng, T đồng ý và hẹn T3 xuống quán cà phê Tây Hồ thuộc ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh và T3 giao tiền mua ma túy cho T tại đây, sau khi nhận tiền xong T dẫn T3 đi đến đường vào chợ Tru Nhon thuộc ấp S, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh chỉ cho T3 vị trí gói thuốc bên trong có bạch ma túy mà T bán cho T3, T3 tự lấy.

Nguồn gốc ma túy T có để bán cho người khác để kiếm lời là mua của người không rõ họ tên và địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được số tiền thu lợi bất chính, do T đã tiêu xài cá nhân hết và thực hiện mua bán ma túy để có ma túy sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 426/KL-KTHS ngày 08/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín (ký hiệu M), gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0156 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

+ Thu giữ tiền Việt Nam 300.000 đồng; Thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J2, màu hồng, số Imei 1: 357623084013059/01, số Imei 2: 357624084013057/01 (đã qua sử dụng).

+ Trả cho chị Phạm Thị Kim Đ một điện thoại di động nhãn hiệu Mobel màu vàng.

+ Trả cho bà Ngô Bạch L một xe mô tô nhãn hiệu Ferroli, biển số 70AA-019.78 (đã qua sử dụng).

Tại Cáo trạng số 54/QĐ/KSĐT ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Đặng Quốc T, Trần Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đặng Quốc T bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Trần Văn A bị truy tố theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh trình bày: Hành vi của các bị cáo Đặng Quốc T, Trần Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo A thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo T chưa thành khẩn khai báo, chưa ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quốc T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 02 năm đến 03 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J2, màu hồng, số Imei 1: 357623084013059/01, số Imei 2: 357624084013057/01 (đã qua sử dụng).

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xem xét một mức án nhẹ để bị cáo sớm về lo cho cha mẹ và gia đình.

Bị cáo A nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Đặng Quốc T, Trần Văn A là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng T đã mua ma túy về bán cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời. Ngày 06/4/2021, T giao cho A bán 01 bịch ma túy 300.000 đồng cho Danh Duy T1 thì bị Công an bắt quả tang.

[2.1] Đối với bị cáo A: Bị cáo đã 01 lần thực hiện hành vi bán ma túy thì bị bắt quả tang, hành vi của Trần Văn A thực hiện đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với bị cáo T: Bị cáo chỉ thừa nhận bị cáo thực hiện 1 lần giao ma túy cho bị cáo A đi bán cho Danh Duy T1 vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 06/4/2021 và bị bắt quả tang. Bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Danh Duy T1 vào lúc 10 giờ ngày 06/4/2021 và 06 lần bán ma túy khác cho Trần Văn H 02 lần, Lê Minh T2 01 lần, Nguyễn Trần Chánh T3 03 lần. Quá trình điều tra, bị cáo T ban đầu thừa nhận hành vi bán ma túy cho Danh Duy T1 02 lần cùng vào ngày 06/4/2021 (bút lục số 18-19; 20-21; 205-206). Tuy nhiên, sau đó bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi bán ma túy nhiều lần, nhưng căn cứ vào những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Trần Văn H, Danh Duy T1, Nguyễn Trần Chánh T3, Lê Minh T2 và bị cáo cũng xác định quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khai báo, do đó đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 26/3/2021 đến ngày 02/4/2021, T đã trực tiếp 07 lần bán ma túy cho những người nghiện ma túy và 01 lần giao ma túy cho bị cáo A đi giao ma túy bán cho Duy T1 thì bị bắt quả tang. Hành vi bị cáo Đặng Quốc T thực hiện đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm về sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; Tội phạm về ma túy là loại tội phạm có tính chất nguy hiểm cao cho xã hội, không những gây ra những thiệt hại to lớn cho lợi ích nhà nước và của công dân mà còn làm băng hoại đạo đức, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự an toàn xã hội và cũng chính là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Xét thấy, cần

phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 01 thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét về tính chất vụ án:

[4.1] Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T, bị cáo A không có sự bàn bạc, phân công vai trò phạm tội cụ thể cũng như không có sự cấu kết chặt chẽ trong thực hiện tội phạm, các bị cáo phạm tội không có tính tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4.2] Xét về tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo: Bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy về chia nhỏ ra từng bịch mục đích để bán kiếm lời, bị cáo nhiều lần bán ma túy cho người khác; bị cáo T rủ rê, lôi kéo bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo A trực tiếp bán ma túy 01 lần. Bị cáo A phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo T. Do đó, bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo A.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

[5.2.1] Đối với bị cáo T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không thành khẩn khai báo, bị cáo khai báo quanh co chối tội không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không sửa chữa từ bỏ sử dụng ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt có xem xét để áp dụng một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5.2.2] Đối với bị cáo A: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

+ Thu giữ tiền Việt Nam 300.000 đồng xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J2, màu hồng, số Imei 1: 357623084013059/01, số Imel 2: 357624084013057/01 (đã qua sử dụng) xét thấy bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Quốc T, Trần Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/4/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/4/2021.

2. Việc xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Tiền Việt Nam 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J2, màu hồng, số Imei 1: 357623084013059/01, số Imei 2: 357624084013057/01 (đã qua sử dụng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Đặng Quốc T, Trần Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND t. Tây Ninh;
- VKSND h.C, t. Tây Ninh;
- Công an h.C, t. Tây Ninh;
- Chi cục THADS h.C, t. Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (Hg).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương